

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 421/2019/HS-ST

Ngày: 04/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo

2. Bà Lê Thị Nhanh

3. Bà Lê Thị Bích Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Thắng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 04/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 493/2019/HSST ngày 10/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 4979/2019/QĐXXST-HS ngày 11/9/2019, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 5202/HSST/TB ngày 28/10/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Từ Thanh Q**; giới tính: nam; sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 40D đường H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: (không); con ông Từ T và bà Huỳnh Thị V; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 13/01/2016, bị Công an Q2 bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án 93/HSST ngày 31/5/2017); chấp hành xong bản án vào ngày 13/7/2018.

Tiền sự: (không);

Nhân thân:

-Ngày 20/01/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án phúc thẩm 14/HSPT);

-Ngày 21/11/2006, bị Tòa án quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 175/HSST);

Bắt, tạm giam: 17/4/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc P, luật sư Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 17/4/2019, Đội 3 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra ở khu vực ngã tư đường M và đường V hồ trung tâm, thuộc phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Đặng Công T1 điều khiển xe máy biển số 59L2-525.99 chở Từ Thanh Quang ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn cất giấu ma túy. Lực lượng công an mời T1 và Q về Công an phường T, Quận B để làm việc. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trong túi xách màu đen của Q đang đeo trước ngực có 01 túi nylon màu xanh, bên trong túi nylon màu xanh có chứa 01 túi nylon màu đỏ, bên trong túi nylon màu đỏ có chứa 2 lớp túi nylon màu trắng và có chứa tinh thể không màu. Q khai nhận tinh thể không màu vừa nêu là ma túy nên lực lượng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội tội quả tang và thu giữ vật chứng là ma túy như đã nêu. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia.

Theo Kết luận giám định số 926/KLGD-H ngày 24/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì tinh thể không màu thu giữ của Q như đã nêu là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 501,46g (bl.14).

Quá trình điều tra, Q khai nhận như sau: Q nghiện ma túy từ năm 2016. Cuối năm 2018, thông qua bạn bè ngoài xã hội, Q quen biết với một người phụ nữ bán ma túy có tên gọi là T2 nhưng không rõ lai lịch. Từ tháng 02/2019 cho đến khi bị bắt, Q đã mua ma túy đá của T2 tổng cộng 06 lần với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho T3, T4, T1, P1 và một số người nghiện khác (là những người không rõ lai lịch). Lần thứ 1 và thứ 2, T2 là người trực tiếp giao ma túy cho Q; lần thứ 3 đến lần thứ 7, thì B (người của T2) trực tiếp giao ma túy cho Q; địa điểm giao dịch mua bán là khu vực Ngã tư H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+Lần thứ 1: Q đã mua của T2 ¼ hộp 5g (1,25g) ma túy đá với giá 600.000đ để về sử dụng cho bản thân.

+Lần thứ 2, thứ 3 và thứ 4: Mỗi lần, Q mua của T2 01 hộp 5g với giá 2.500.000đ, mang về sử dụng và bán lại cho người khác, thu lời được 1.500.000đ/hộp.

+Lần thứ 5 và thứ 6: Mỗi lần, Q mua của T2 01 hộp 10g với giá 4.800.000đ/hộp, mang về sử dụng và bán lại cho người khác, thu lời 3.000.000đ/hộp.

+Lần thứ 7: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/4/2019, T2 gọi điện thoại cho Q, bảo Q đến khu vực ngã tư H, quận B nhận 500g ma túy đá từ đối tượng tên B

(không rõ lai lịch) để mang đi bán cho người đàn ông tên T4 (không rõ lai lịch) và nhận 155.000.000đ mang về cho T2, T2 sẽ trả công cho Q 5.000.000đ. Q đồng ý. Sau đó, Q đón xe ôm đi đến điểm hẹn và gặp B. B đưa cho Q túi nylon màu xanh và nói với Q “đây là nửa ký đá”. Q mang ma túy về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T2 điện thoại cho Q, bảo Q mang ma túy giao cho T4 ở khu vực ngã Ngã tư đường M và đường V hồ trung tâm, thuộc phường T, Quận B. Q lấy gói ma túy bỏ vào trong túi xách màu đen đeo trước ngực rồi thuê Đặng Công T1 (là tài xế xe ôm) chở đến địa điểm giao ma túy cho T4. Khi đi đến điểm hẹn, Q gọi điện cho T4 thì T4 nói với Q là T4 đang đến. Trong lúc Q chờ T4 đến thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở để làm việc và thu giữ toàn bộ số ma túy đã nêu. T1 không biết Q mang ma túy đi bán.

Lời khai của anh Đặng Công T1 phù hợp với lời khai của Q.

Trong quá trình điều tra, ngoài việc thu giữ ma túy của Q, cơ quan công an còn thu giữ của Q: 01 túi xách màu đen có quai đeo (dạng túi đeo chéo); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số imei là 359014098115486, cùng 01 sim card.

Tại bản Cáo trạng số 357/CT-VKS-P1 ngày 05/9/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau: Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là chính xác, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 20.000.000đ;

Xử lý vật chứng: Tịch thu chiếc chiếc điện thoại Nokia của bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước; tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Luật sư Phòng bào chữa cho bị cáo như sau: Ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề cập đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già, con nhỏ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; cho bị cáo được hưởng hình phạt khởi điểm quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết luận giám định, căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được có cơ sở kết luận: Vào ngày 17/4/2019, bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 501,46g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, với mục đích mang bán cho người khác. Trên đường đi, đến khu vực ngã tư đường M và đường V hồ trung tâm, thuộc phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

[3]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng chống ma túy và Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Methamphetamine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Ma túy nói chung là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và nghiêm trị đối với những người vi phạm. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi nên đã cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4]. Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 501,46g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, đây là khối lượng ma túy lớn;

Bị cáo là người đã có 01 một án tích về tội phạm nghiêm trọng: Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt vào ngày

13/7/2018. Trong khi án tích vừa nêu chưa được xóa thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”. Do vậy, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Ngoài ra bị cáo còn có 2 án tích về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” nhưng đã được xóa. Tình tiết này thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt, cần được lưu ý.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp; cũng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh bị cáo có vợ và có con nhỏ. Do vậy, việc luật sư P bào chữa cho rằng bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ là không có căn cứ.

Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp nên không nhất thiết phải áp dụng phạt tiền bổ sung như kiểm sát viên đề nghị.

[6]. Về vật chứng và các tài sản thu giữ có liên quan:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý như sau:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số imei là 359014098115486, cùng 01 sim card: Là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với ma túy còn lại sau giám định và chiếc túi xách: Là vật cấm lưu hành, vật không còn sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Xử phạt bị cáo **Từ Thanh Q1** tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số imei là 359014098115486, cùng 01 sim card.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 hộp giấy niêm phong bên ngoài ghi vụ 926/19 PC04 có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng T5 (PC09) và Cán bộ điều tra Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định

-01 túi xách màu đen có quai đeo (dạng túi đeo chéo).

(Những vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số 431/19 ngày 03/9/2019 giữa PC04 và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (5) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (0) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (21) |
| | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân